

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

**Công bố Danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ
phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

*Căn cứ Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban
Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị;*

*Căn cứ Nghị định số 35/2026/NĐ-CP ngày 21/01/2026 của Chính phủ quy
định chi tiết một số điều của Nghị quyết về phân loại đô thị;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 62/TTr-SXD ngày
16/3/2026 về việc công bố Danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình
độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.*

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục đô thị loại II, loại III và phường đạt trình độ phát triển đô thị trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa theo quy định chuyển tiếp tại Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 ngày 24/12/2025 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài chính, Nông nghiệp và Môi trường, Nội vụ, Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chủ tịch UBND các xã, phường; Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 QĐ;
- Bộ Xây dựng (để b/c);
- Thường trực: Tỉnh ủy, HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Đảng ủy các xã, phường;
- Lưu: VT, VHXX, CNXDKH_{TM}

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Mai Xuân Liêm

**DANH MỤC ĐÔ THỊ LOẠI II, LOẠI III VÀ PHƯỜNG ĐẠT TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA**

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của UBND tỉnh Thanh Hóa)

BẢNG 1: DANH MỤC ĐÔ THỊ LOẠI II, LOẠI III TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Thanh Hóa	I	Số 795/QĐ-TTg, ngày 05/8/2024 của Thủ tướng Chính phủ	1	Đô thị Thanh Hóa	II
2	Thành phố Sầm Sơn	III	Số 378/QĐ-BXD, ngày 23/4/2017 của Bộ Xây dựng	2	Đô thị Sầm Sơn	II
3	Thị xã Bỉm Sơn	III	Số 601/QĐ-BXD ngày 29/5/2015 của Bộ Xây dựng	3	Đô thị Bỉm Sơn	II
4	Thị xã Nghi Sơn	IV	Số 788/QĐ-BXD ngày 23/9/2019 của Bộ Xây dựng	4	Đô thị Nghi Sơn	III
5	Thị trấn Ngọc Lặc	V	Số 136/QĐ-BXD ngày 15/3/2017 của Bộ Xây dựng	5	Đô thị Ngọc Lặc	III
6	Thị trấn Thọ Xuân	V	Chưa phân loại	6	Đô thị Thọ Xuân	III
7	Thị trấn Lam Sơn	V	Khu vực thị trấn Lam Sơn, thị trấn Sao Vàng và khu vực dự kiến mở rộng đạt tiêu chí đô thị loại IV được Bộ Xây dựng công	7	Đô thị Lam Sơn	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
			nhận tại Quyết định số 834/QĐ-BXD ngày 20/6/2018			
8	Thị trấn Sao Vàng	V	Chưa phân loại	8	Đô thị Sao Vàng	III
9	Đô thị Xuân Thiên	V	Số 4188/QĐ-UBND ngày 02/01/2017 của UBND tỉnh	9	Đô thị Xuân Thiên	III
10	Đô thị Xuân Lai	V	Số 883/QĐ-UBND ngày 27/3/2017 của UBND tỉnh	10	Đô thị Xuân Lai	III
11	Thị trấn Bút Sơn	V	Chưa phân loại	11	Đô thị Bút Sơn	III
12	Thị trấn Tân Phong	V	Số 375/QĐ-UBND ngày 26/01/2018 của UBND tỉnh	12	Đô thị Tân Phong	III
13	Đô thị Quảng Bình	V	Số 606/QĐ-UBND ngày 12/02/2018 của UBND tỉnh	13	Đô thị Quảng Bình	III
14	Thị trấn Nông Cống	V	Chưa phân loại	14	Đô thị Nông Cống	III
15	Đô thị Yên Mỹ	V	Số 5423/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh	15	Đô thị Yên Mỹ	III
16	Thị trấn Hậu Lộc	V	Chưa phân loại	16	Đô thị Hậu Lộc	III
17	Thị trấn Hà Trung	V	Số 158/QĐ-UBND ngày 12/01/2018 của UBND tỉnh	17	Đô thị Hà Trung	III
18	Thị trấn Hà Long	V	Số 2485/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh	18	Đô thị Hà Long	III
19	Thị trấn Hà Lĩnh	V	Số 2486/QĐ-UBND ngày 12/7/2023 của UBND tỉnh	19	Đô thị Hà Lĩnh	III
20	Thị trấn Triệu Sơn	V	Chưa phân loại	20	Đô thị Triệu Sơn	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
21	Thị trấn Nura	V	Số 5425/QĐ-UBND ngày 24/12/2015 của UBND tỉnh	21	Đô thị Nura	III
22	Thị trấn Nga Sơn	V	Chưa phân loại	22	Đô thị Nga Sơn	III
23	Thị trấn Vạn Hà	V	Chưa phân loại	23	Đô thị Vạn Hà	III
24	Thị trấn Hậu Hiền	V	Số 4546/QĐ-UBND ngày 24/11/2017 của UBND tỉnh	24	Đô thị Hậu Hiền	III
25	Thị trấn Quán Lào	V	Số 4657/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh	25	Đô thị Quán Lào	III
26	Thị trấn Yên Lâm	V	Số 4901/QĐ-UBND ngày 07/12/2018 của UBND tỉnh	26	Đô thị Yên Lâm	III
27	Thị trấn Quý Lộc	V	Số 4656/QĐ-UBND ngày 23/11/2018 của UBND tỉnh Thanh Hóa	27	Đô thị Quý Lộc	III
28	Đô thị Định Tân	V	Số 4186/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh	28	Đô thị Định Tân	III
29	Đô thị Kiều	V	Số 4187/QĐ-UBND ngày 02/11/2017 của UBND tỉnh	29	Đô thị Kiều	III
30	Thị trấn Thống Nhất	V	Chưa phân loại	30	Đô thị Thống Nhất	III
31	Thị trấn Vĩnh Lộc	V	Chưa phân loại	31	Đô thị Vĩnh Lộc	III
32	Đô thị Bồng	V	Số 323/QĐ-UBND ngày 26/01/2025 của UBND tỉnh	32	Đô thị Bồng	III
33	Thị trấn Kim Tân	V	Chưa phân loại	33	Đô thị Kim Tân	III
34	Thị trấn Vân Du	V	Chưa phân loại	34	Đô thị Vân Du	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
35	Đô thị Thạch Quảng	V	Số 1167/QĐ-UBND ngày 06/4/2015 của UBND tỉnh	35	Đô thị Thạch Quảng	III
36	Thị trấn Phong Sơn	V	Chưa phân loại	36	Đô thị Phong Sơn	III
37	Thị trấn Lang Chánh	V	Chưa phân loại	37	Đô thị Lang Chánh	III
38	Thị trấn Yên Cát	V	Chưa phân loại	38	Đô thị Yên Cát	III
39	Thị trấn Bến Sung	V	Chưa phân loại	39	Đô thị Bến Sung	III
40	Thị trấn Thường Xuân	V	Chưa phân loại	40	Đô thị Thường Xuân	III
41	Thị trấn Cảnh Nang	V	Chưa phân loại	41	Đô thị Cảnh Nang	III
42	Thị trấn Hồi Xuân	V	Chưa phân loại	42	Đô thị Hồi Xuân	III
43	Thị trấn Sơn Lư	V	Chưa phân loại	43	Đô thị Sơn Lư	III
44	Thị trấn Mường Lát	V	Chưa phân loại	44	Đô thị Mường Lát	III

**BẢNG 2: DANH MỤC CÁC PHƯỜNG ĐẠT TRÌNH ĐỘ PHÁT TRIỂN ĐÔ THỊ
ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH TRONG ĐÔ THỊ LOẠI II, LOẠI III**

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên phường	Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại	STT	Tên phường	Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Phường Hạc Thành	I	1	Phường Hạc Thành	II
2	Phường Quảng Phú	I	2	Phường Quảng Phú	II
3	Phường Đông Quang	I	3	Phường Đông Quang	II
4	Phường Đông Sơn	I	4	Phường Đông Sơn	II
5	Phường Đông Tiến	I	5	Phường Đông Tiến	III
6	Phường Hàm Rồng	I	6	Phường Hàm Rồng	II
7	Phường Nguyệt Viên	I	7	Phường Nguyệt Viên	II
8	Phường Sầm Sơn	III	8	Phường Sầm Sơn	II
9	Phường Nam Sầm Sơn	III	9	Phường Nam Sầm Sơn	III
10	Phường Bửu Sơn	III	10	Phường Bửu Sơn	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên phường	Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại	STT	Tên phường	Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại
11	Phường Quang Trung	III	11	Phường Quang Trung	II
12	Phường Ngọc Sơn	IV	12	Phường Ngọc Sơn	III
13	Phường Tân Dân	IV	13	Phường Tân Dân	III
14	Phường Hải Lĩnh	IV	14	Phường Hải Lĩnh	III
15	Phường Tĩnh Gia	IV	15	Phường Tĩnh Gia	III
16	Phường Đào Duy Từ	IV	16	Phường Đào Duy Từ	III
17	Phường Hải Bình	IV	17	Phường Hải Bình	III
18	Phường Trúc Lâm	IV	18	Phường Trúc Lâm	III
19	Phường Nghi Sơn	IV	19	Phường Nghi Sơn	III